

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 17- 4 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:

Ông [Cao Xuân C](#), Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại cầu thành phần nhà tạm giữ [Công an quận T](#):

Bà [Đỗ Thị Chung T](#), Kiểm sát viên.

Đại diện Nhà tạm giữ [Công an quận T](#) dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ [Công an quận T](#):

Ông [Tăng Bảo Q](#) – Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp [Công an quận T](#).

Ông [Lê Quang T1](#), Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp [Công an quận T](#).

Ông [Lê Bá Tuấn A](#), Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp [Công an quận T](#).

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ [Công an quận T](#), Tòa án nhân dân quận Tân Bình tổ chức xét xử theo hình thức trực tuyến và công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

[Nguyễn Văn T2](#); sinh ngày: 06/5/1987 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [Tổ A, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp](#); nơi ở: Không có nơi ở

nhất định; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Đào Thanh X](#) và bà [Nguyễn Thi P](#); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 576/2023/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy [P](#). Ngày 26/01/2024, Cơ sở cai nghiện ma túy [P](#) ra Quyết định số 27/QĐ về việc tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an quận T](#); bị bắt, tạm giam ngày 26/01/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông [Hồ Tất T3](#), sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: [C N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, khoảng 21 giờ ngày 30/09/2023, [Nguyễn Văn T2](#) đến khu nhà trọ [số A, đường C, Phường A, quận T](#) để trộm cắp tài sản, lợi dụng lúc người từ trong phòng trọ ra ngoài lấy đồ, [T2](#) lén lút đột nhập vào bên trong khu nhà trọ, trộm cắp xe máy hiệu Honda Wave Anpha, biển số 53R9-1095 của anh [Hồ Tuất T4](#), sau đó điều khiển xe máy trên đến [tiệm C1](#), địa chỉ [số C A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh](#) do anh [Bùi Văn T5](#) làm chủ, cầm cố xe máy trên với giá 2.000.000 đồng, hẹn chuộc lại sau 01 tuần. Sau đó, [T2](#) đến khu vực [Quận H](#) (không rõ địa chỉ) mua heroin về sử dụng thì bị [Công an P1, Quận H](#) kiểm tra, phát hiện, đưa đi cai nghiện tập trung tại [Cơ sở cai nghiện P2](#).

Qua điều tra truy xét, ngày 22/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#) phối hợp với [Cơ sở cai nghiện P2](#) bắt giữ được [Nguyễn Văn T2](#). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, [Công an quận T](#) điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 xe máy hiệu Honda Wave Anpha, biển số 53R9-1095. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự [quận T](#) kết luận: Xe máy bị chiếm đoạt có giá 5.900.000 đồng (Bút lục 22-27).

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#) đã quyết định khởi tố, điều tra đối với [Nguyễn Văn T2](#) về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, [Nguyễn Văn T2](#) đã khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 xe máy hiệu Honda Wave Anpha, biển số 53R9-1095. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự [quận T](#) kết luận: Xe máy bị chiếm đoạt có

giá 5.900.000 đồng (Bút lục 22-27). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#) đã giao trả chiếc xe trên cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì.

Đối với: 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi nhận hiện trường vụ án (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS-TB ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

[Nguyễn Văn T2](#) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: [Nguyễn Văn T2](#) từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù; miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#), Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#), Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, vật chứng, nội dung ghi hình camera, bản kết luận định giá tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo [Nguyễn Văn T2](#) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 5.900.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân không tốt. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa án giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi nhận hiện trường vụ án (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Văn T2](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo [Nguyễn Văn T2](#);

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T2](#) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo [T2](#).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng